| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ SƠN TÂY,**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 68 /2019/HS-ST
Ngày 4-9-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Hiểu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Khắc Tuấn

Bà Trần Thị Huệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Ngọc Thắng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Văn H, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã S, thị xã S, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Phùng Văn H1 (đã chết). Con bà: Đỗ Thị M, sinh năm: 1969. Vợ, con: chưa có. Tiền án: chưa, tiền sự: Năm 2015: Công an Thị xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác chưa được xóa. Nhân thân: Năm 2013: Công an Thị xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an thành phố H. Có mặt

*Người bị hại*:

- Anh Vương Văn M, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã B, Hện T, thành phố H. Vắng mặt

- Anh Hà Thanh H2, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã S, thành phố H. Có mặt

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thị xã S, thành phố H. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 59 khu tập thể 9, thôn L, xã C, thị xã S, thành phố H. Vắng mặt

- Chị Vương Thị P, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã B, Hện T, thành phố H. Vắng mặt

- Ông Hà Văn N, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã S, thành phố H. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 27/10/2018 đến ngày 28/10/2018, Phùng Văn H lợi dụng mối quan hệ quen biết hai lần mượn xe máy để đi có việc, sau đó H đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt và đem xe máy đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 27/10/2018, anh Vương Văn M là bạn của H đi đón H ở quán chơi điện tử và chở H đến đám cưới của Nguyễn Thế M ở Đồi C, xã S, thị xã S khi đến đám cưới thì H hỏi mượn xe máy Honda Wave α màu trắng BKS: 29X1-375.08 của M để về nhà đánh răng do tối hôm trước không về nhà, Vương Văn M đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H. H điều khiển xe máy mượn của M về nhà đánh răng, rửa mặt xong nhưng sau đó H không quay lại đám cưới như hẹn với Vương Văn M mà H đi chơi điện tử, sau đó do muốn có tiền để tiếp tục chơi điện tử nên H nẩy sinh ý định đem cầm cố xe máy mượn của M lấy tiền chơi điện tử. H mang xe máy của M đến cầm cố cho bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm: 1965 ở Thôn Đ, xã S để vay của bà Đ lấy số tiền 5 triệu đồng đi chơi điện tử hết, trong lúc H đang chơi điện tử M có gọi điện thoại cho H nhiều lần nhưng H không nghe máy, đến khi về nhà H có gọi điện cho M thông báo đã cắm xe của M nên M đến nhà tìm và hỏi H bao giờ lấy xe trả M thì H hứa chiều cùng ngày sẽ kiếm tiền để lấy xe trả M. Do sợ về nhà bị bố mẹ mắng nên M ở nhà H đợi H chuộc xe về trả.

Lần thứ hai: Đến tối ngày 27/10/2018, H chưa mượn được tiền nên H chưa chuộc được xe trả M. Đến khoảng 01h ngày 28/10/2018, H đi ăn đêm thì gặp và cùng đi chơi điện tử cùng Hà Thanh H - sinh năm: 1994 và PHÙNG Văn L - sinh năm:1994, cả 3 đi xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, BKS: 33P7-1596 là xe của H đến ngồi chơi điện tử tại quán "L net 1" , khi H đang chơi thì M gọi điện thoại hỏi H đã chuộc được xe trả M chưa, H trả lời chưa, sau đó H bảo với H2 là cần về trước và mượn xe của H2 để về có việc, H2 đồng ý và đưa chìa khóa cho H. H đi xe máy mượn của H2 về nhà H đón M ra nhà nghỉ Ngọc Sơn ngủ đến sáng ngày

28/10/2018, M hỏi H bao giờ lấy xe trả M nên H nảy sinh ý định đem cầm cố xe máy của H2 để lấy tiền, lấy xe trả M. Nghĩ vậy nên H chở M đến cửa hàng sửa chữa xe máy T của anh Nguyễn Trung T - sinh năm 1982 ở số 59 tập thể 916 thôn L - xã C cắm chiếc xe Sirius mượn của H2 được 2.000.000 đồng rồi cùng M đi về, khi về đến nhà H đưa cho M 1.500.000 đồng bảo M cầm để H đi xoay thêm tiền chuộc xe nhưng sau đó H lại sử dùng số tiền còn lại chi tiêu cá nhân hết. Đến chiều ngày 28/10/2018, biết H không có khả năng chuộc xe trả nên M trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho H và làm đơn tố cáo hành vi của H. Về phía H2 sau khi cho H mượn xe đã gọi điện thoại cho H nhưng H không nghe máy, đến khi H nhắn tin nói đã đem xe của H2 đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu hết, biết H không trả xe cho mình nên chiều ngày 28/10/2018, H2 đã làm đơn tố cáo hành vi của H.

Cơ quan điều tra Công an thị xã S đã thu giữ chiếc xe máy Honda Wave α màu trắng BKS: 29X1-375.08 do bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện giao nộp, thu giữ chiếc xe máy Yamaha sirius màu đỏ, BKS: 33P7-1596 do anh Nguyễn Trung T tự nguyện giao nộp. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá, ngày 06/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng BKS: 29X1-375.08, SM: HC12E5495188, SK: 1212DY495993 trị giá 12.000.000 đồng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, BKS: 33P7-1596, SM: 160876, SK: 160876 trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Phùng Văn H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/02/2019, Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã ban hành Quyết định truy nã đối với Phùng Văn H. Ngày 28/02/2019, Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với Phùng Văn H. Ngày 19/5/2019, Phùng Văn H đã đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố H đầu thú. Công an Thị xã S đã ra lệnh tạm giữ, tạm giam và Quyết định phục hồi điều tra vụ án.

Cơ quan điều tra - Công an TX S đã xác minh xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng BKS: 29X1-375.08 là tài sản hợp pháp của chị Vương Thị P là chị gái của Vương Văn M, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, BKS: 33P7-1596, là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn N là bố của anh Hà Thanh H2. Vì vậy Cơ quan điều tra - Công an TX Sơn Tây đã trả lại hai chiếc cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại xe hai chủ xe cũng như những người bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự và đề nghị xử lý H theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Trung T cho H cầm cố xe nhưng không biết về nguồn gốc xe do H vi phạm pháp luật mà có, bà Đ và anh T tự thỏa thuận với H về số tiền cho H vay nợ nên Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Về vật chứng là số tiền 1 triệu đồng và chiếc điện thoại Nokia màu ghi xanh tím than số seri: 355394000692473 có lắp sim số: 0346817272 có lưu tin nhắn H thông báo cho H2 đã cắm xe của H2 do H giao nộp cho cơ quan điều tra. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã S có quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã S để bảo quản tiếp tục xử lý theo pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H truy tố Phùng Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận do thiếu hiểu biết pháp luật cũng như hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo đã phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài tản của người khác với tổng giá trị là 18.000.000 đồng, bị cáo bỏ trốn đi làm kiếm tiền để trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan. Người bị hại là anh Hà Thanh H2 có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và xác định đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo để cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phùng Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Về vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn H nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa, thể hiện:

Sáng ngày 27/10/2018, anh Vương Văn M đón H ở quán chơi điện tử và chở H đến đám cưới, khi đến đám cưới thì H hỏi mượn xe máy Honda Wave α màu trắng BKS: 29X1-375.08 của M và được M đồng ý, đưa chìa khóa xe cho H. H điều khiển xe máy mượn của M về nhà đánh răng, rửa mặt nhưng sau đó H không quay lại đám cưới như hẹn với Vương Văn M mà H đi chơi điện tử, sau đó do muốn có tiền để tiếp tục chơi điện tử nên H mang xe máy của M đến cầm cố cho bà Nguyễn Thị Đ để vay của bà Đ lấy số tiền 5.000.000 đồng, sau đó M có gọi điện thoại cho H nhiều lần nhưng H không nghe máy, đến khi về nhà H có gọi điện cho M thông báo đã cầm cố xe của M, nên M đến nhà tìm và yêu cầu H lấy xe trả M. H có hứa chiều cùng ngày sẽ kiếm tiền lấy xe trả M.

Đến tối ngày 27/10/2018, H chưa mượn được tiền nên H chưa chuộc được xe trả M. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/10/2018, H đi ăn đêm thì gặp và cùng Hà Thanh H2 đi xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, BKS: 33P7-1596 chơi điện tử tại quán "Luyến net 1". H bảo với H2 là cần về trước và mượn xe của H2 để về, H2 đồng ý và đưa chìa khóa cho H. Sáng ngày 28/10/2018, do M yêu cầu H trả xe máy, H nảy sinh ý định đem cầm cố xe máy của H2 để lấy tiền chuộc xe trả M. H chở M đến cửa hàng sửa chữa xe máy T của anh Nguyễn Trung T, H trực tiếp trao đổi việc cầm cố xe, vay tiền với anh T cầm cố chiếc xe Sirius mượn của H2 được 2.000.000 đồng rồi cùng M đi về, khi về đến nhà H thì H đưa cho M 1.500.000 đồng bảo M cầm để H đi xoay thêm tiền chuộc xe. Đến chiều ngày 28/10/2018, biết H không có khả năng chuộc lại xe nên M trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho H và làm đơn tố cáo hành vi của H. Hà Thanh H2 sau khi cho H mượn xe đã gọi điện thoại cho H nhưng H không nghe máy, đến khi H nhắn tin nói đã đem xe của H2 đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu hết, chiều ngày 28/10/2018, H2 đã làm đơn tố cáo hành vi của H.

Ngày 08/11/2018, tại các bản Kết luận số 97/HĐĐG-TCKH, 98/HĐĐG-TCKH, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng BKS: 29X1-375.08, số máy: HC12E5495188, số khung: 1212DY495993 trị giá 12.000.000 đồng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, BKS: 33P7-1596, số máy: 160876, số khung: 160876 trị giá 6.000.000 đồng.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy Phùng Văn H khi được anh Vương Văn M, tin tưởng giao cho mượn xe

máy, H đã sử dụng xe nhưng vì muốn có tiền chơi điện tử nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và thực hiện hành vi cầm cố xe máy lấy tiền để chơi game trên mạng dẫn đến không có khản năng trả lại tài sản cho anh M. Do bị thúc ép việc thu xếp tiền để chuộc lấy lại xe cho M nên sau khi được anh Hà Thanh H2 tin tưởng giao cho mượn xe máy, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và thực hiện hành vi cầm cố xe máy lấy tiền để chuộc lại xe máy trả cho M nhằm khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật mà trước đó H đã vi phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi mượn tài sản của người khác và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2 chiếc xe mô tô, tính bằng tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây áp dụng điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự truy tố bị cáo Phùng Văn H là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân dược pháp luật hình sự bảo vệ và còn gây mất trật tự xã hội trên địa bàn thị xã Sơn Tây. Khi phạm tội Phùng Văn H là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý. Về nhân thân năm 2013 bị cáo Phùng Văn H bị xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Năm 2015, bị cáo Phùng Văn H có một tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác chưa được xóa do bị cáo chưa thi hành Quyết định xử phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội trong khoảng thời gian ngắn, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử  xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi có Quyết định Truy nã của cơ quan công an ngày 19/5/2019, Phùng Văn H đã đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội đầu thú. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:  Xét tính chất vụ án cũng như hành vi phạm của bị cáo, xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu về dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại Nokia màu ghi xanh tím than số seri: 355394000692473 có lắp sim số: 0346817272 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phùng Văn H.

Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của bị cáo là số tiền chiếm đoạt được từ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn H 15 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu ghi xanh tím than số seri: 355394000692473 có lắp sim số: 0346817272 điện thoại đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019 giữa Công an thị xã S thành phố H và Chi cục thi hành án thị xã S, thành phố H)

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của bị cáo. (Theo giấy ủy nhiệm chi số 135 lập tháng 8 năm 2019 của Công an thị xã S chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S tại kho bạc Nhà nước thị xã S).

*Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Phùng Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
*- Toà án nhân dân TP H;*
*- VKS ND TX S;*
*- Công an TX S;*
*- THA Dân sự TX S;*
*- Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
*- Lưu hồ sơ.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Quang Hiểu**